

ASSURANCE OF HUMAN RIGHTS IN VIETNAM TODAY - SITUATION AND SOLUTIONS

Vi Thi Lan Phuong

Academy of Politics Region I

Email: phuongvtl@hvd.edu.vn

Received: 21/7/2022; Reviewed: 08/8/2022; Revised: 13/8/2022; Accepted: 22/8/2022; Released: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/745>

Ensuring the comprehensive development of human rights is always a very important content in the cause of the revolution, the Party and the State of Vietnam. This article helps to clearly identify some reactionary forces as well as some of the arguments they use to oppose, distort the views and policies of the Vietnamese Party and State on human rights issues, especially for ethnic minorities and mountainous people. At the same time, the author also points out the achievements in the fields of socio-economic, political rights in ethnic minority and mountainous areas during more than 35 years of renovation of our country in order to refute the false claims on human rights issues against the Vietnamese revolution in the current context.

Keywords: Human rights; Ethnic minorities and mountainous areas; Fight; Rebuttal.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới (1986) vấn đề quyền con người, pháp luật về quyền con người là một nội dung rất quan trọng trong chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định bản chất quyền lực của Nhà nước Việt Nam là “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân... Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân... Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân” (Điều 1, Điều 2, Điều 3, Hiến pháp năm 2013).

Sau hơn 35 năm triển khai, công cuộc đổi mới đã khẳng định vai trò nền tảng quan trọng để Việt Nam đạt được những tiến bộ vượt bậc trong bảo đảm quyền con người nói chung và quyền con người đối với đồng bào các dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) nói riêng được cộng đồng quốc tế ghi nhận, thể hiện đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, trong những năm qua, các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá với nhiều thủ đoạn và chiêu bài khác nhau. Trong đó chiêu bài về nhân quyền hay quyền con người nhất là quyền con người ở vùng DTTS&MN thường xuyên được bọn chúng sử dụng để kích động, gây rối, phá hoại gây mất ổn định chính trị - xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Những thành quả trên các phương diện quyền về kinh tế - chính trị, quyền về chính trị mà đồng bào ở

vùng DTTS&MN trong những năm qua đã đạt được mà những minh chứng cụ thể, rõ nét nhất để bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận những thành quả về quyền con người/nhân quyền ở trên đất nước ta nói chung và trong vùng DTTS&MN nói riêng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề về quyền con người (nhân quyền) trong vùng DTTS&MN đã được khá nhiều người quan tâm và nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau. Trong những năm gần đây, có khá nhiều các công trình nghiên cứu về vấn đề này, chủ yếu dưới dạng các bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành và trang tin điện tử như: Đoàn Minh Huân với bài: “Đảm bảo quyền của các DTTS và đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc ở nước ta”, Trang thông tin điện tử Mặt trận tổ quốc Việt Nam ngày 02/01/2018; Nguyễn Đức Quỳnh, “Nhận diện thủ đoạn lợi dụng quyền của người dân tộc thiểu số để chống phá chế độ”, Báo Công an nhân dân online ngày 05/8/2019; Vũ Văn Tự, “Phòng, chống các thế lực thù địch lợi dụng quyền của người dân tộc thiểu số để chống phá cách mạng nước ta”, Tạp chí Quốc phòng toàn dân ngày 11/07/2019; Uyên Ly, “Đảm bảo quyền của người dân tộc thiểu số”, Tạp chí Xây dựng Đảng ngày 29/12/2021; Tường Duy Kiên, “Đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận những thành tựu về dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Cộng sản ngày 23/12/2021;... Các bài viết đã đưa ra một số quan điểm để nhận diện những vấn đề về dân tộc mà các thế lực thù địch thường hay lợi dụng thuộc vấn đề nhân quyền để chống phá cách mạng nước ta, đồng thời đưa

ra giải pháp để đề phòng, ngăn chặn. Tuy nhiên, ít công trình nghiên cứu nêu lên một cách hệ thống những thành tựu của Đảng và Nhà nước ta trên các lĩnh vực liên quan đến quyền con người trong vùng DTTS&MN và sử dụng những thành tựu đó như một minh chứng để chống lại những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch sử dụng vấn đề quyền con người trong vùng DTTS&MN để chống phá cách mạng nước ta.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu thứ cấp, tập trung vào các văn kiện đại hội Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Ủy ban Dân tộc... và các công trình khoa học nghiên cứu về quan điểm, chính sách dân tộc (trong đó có quyền con người) của Đảng, Nhà nước ta. Trên cơ sở tổng hợp, phân tích tài liệu, bài viết nhận diện một số tổ chức thù địch và luận điệu xuyên tạc về quyền con người ở vùng DTTS&MN của các thế lực thù địch trong thời kỳ đổi mới, đồng thời nêu lên những thành tựu của Đảng và Nhà nước ta trong việc đảm bảo quyền con người trong vùng DTTS&MN trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, chính trị...

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Nhận diện một số quan điểm xuyên tạc của các thế lực thù địch về quyền con người ở Việt Nam nói chung và ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng

Trong thời gian qua, các thế lực thù địch đã liên tục lợi dụng các vấn đề về quyền con người để xuyên tạc tình hình ở trong nước, gây ra những bất ổn định ở mức độ nào đó trong nước, đồng thời khiến cộng đồng quốc tế có những hoài nghi về tình hình nhân quyền tại Việt Nam.

4.1.1. Nhận diện một số tổ chức thù địch chống phá

Có thể nhận thấy rất rõ, trong thời gian qua những thế lực thù địch thường xuyên xuyên tạc, chống phá, phủ nhận những thành tựu của Đảng và Nhà nước ta trên lĩnh vực đảm bảo quyền con người (nhân quyền) bao gồm một số đối tượng như sau: các lực lượng cực hữu, một số nghị sĩ cực đoan tại một số nước phương Tây, các nhóm phản động người Việt Nam sống ở nước ngoài và những cá nhân người Việt ở trong nước bị các thế lực cực hữu nước ngoài mua chuộc, lợi dụng, núp bóng “ngọn cờ dân chủ”, “nhân quyền” chống phá nền tảng tư tưởng và chế độ chính trị - xã hội tại Việt Nam. Một số tổ chức phi chính phủ quốc tế như: Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (HRW), Tổ chức Ân xá quốc tế (AI), Tổ chức Phóng viên không biên giới (RSF), Tổ chức Ngôi nhà Tự do (FH)... thường

xuyên vu cáo, xuyên tạc tình hình nhân quyền Việt Nam, bằng việc ra bản báo cáo hàng năm về nhân quyền xuyên tạc tình hình nhân quyền và can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam. Tham dự vào lực lượng này còn có những người theo các trào lưu tư tưởng và đường lối chính trị trái ngược với giá trị của chủ nghĩa xã hội tại các nước phương Tây và những người cơ hội chủ nghĩa, suy thoái về tư tưởng, chính trị tại Việt Nam.

4.1.2. Nhận diện một số luận điệu xuyên tạc của các thế lực chống phá

Những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch thường tập trung chính vào một số lĩnh vực: (1) Phủ nhận thành tựu, thực tiễn về các giá trị lý luận, quan điểm, đường lối của Đảng về dân chủ, nhân quyền; (2) Kích động vấn đề dân tộc thiểu số và xuyên tạc, vu cáo Đảng và Nhà nước Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền trên lĩnh vực tôn giáo, dân tộc; (3) Phê phán, xuyên tạc Nhà nước Việt Nam ngăn cản tự do ngôn luận, tự do hội họp; (4) xuyên tạc, vu cáo Việt Nam vi phạm quyền cơ bản của con người, chèn ép “những người bất đồng chính kiến”; (5) sử dụng dân chủ, nhân quyền làm điều kiện để gây sức ép, can thiệp vào nội bộ nước ta như tìm cách gán vấn đề viện trợ, hợp tác kinh tế với các điều kiện dân chủ, nhân quyền trong quan hệ ngoại giao với Việt Nam; đòi nước ta phải chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, cải cách chính trị, cải cách dân chủ, pháp luật theo kiểu phương Tây; (6) Xuyên nhập, kích động nhằm thúc đẩy “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” sang tư tưởng nhân quyền tư sản trong một số cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược và cơ quan trọng yếu nhằm thay đổi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo hướng phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, làm lệch hướng xã hội chủ nghĩa trong bảo đảm dân chủ, nhân quyền và quá trình đổi mới đất nước nói chung; (7) Kích động các cá nhân, tổ chức trong nước tổ chức bạo động, bạo loạn và nhờ nước ngoài can thiệp, quốc tế hóa vấn đề để mưu toan gây mất uy tín cho Việt Nam...

Mặc dù, các thế lực phản động chống phá Việt Nam đã tung ra rất nhiều các luận điệu và tập trung vào hầu hết các lĩnh vực trong vấn đề quyền con người/nhân quyền, đặc biệt là khi chúng triển khai chống phá trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số là nơi đồng bào có điều kiện kinh tế - chính - trị - văn hoá - xã hội - giáo dục - y tế... còn có những khoảng cách chênh lệch nhất định so với những địa bàn có điều kiện phát triển thuận lợi khác và đã gây ra một số những vấn đề bất ổn nhất định.

Tuy nhiên, trải qua hơn 35 năm đổi mới, thực tế với nhiều những thành tựu trên tất cả mọi mặt của đời sống kinh tế - chính trị - văn hoá - xã hội... đã

chứng minh những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước, chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch trên đất nước ta nói chung, trong vùng dân tộc thiểu số nói riêng là hoàn toàn không chính xác. Đồng bào các DTTS đã và đang được Đảng và Nhà nước quan tâm, hỗ trợ phát triển trên tất cả các mặt của đời sống, nhằm giúp cho đời sống của đồng bào ngày một tốt đẹp hơn.

4.2. Vấn đề bảo đảm quyền con người ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hiện nay

4.2.1. Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo đảm quyền con người ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta luôn coi vấn đề bảo đảm quyền con người ở vùng DTTS&MN. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về Công tác dân tộc (Nghị quyết số 24-NQ/TW) chỉ rõ: “Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc”. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: “Các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển”. Điều 5, Hiến pháp năm 2013, quy định: Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng, tiếp tục chỉ rõ: “Đảm bảo các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển”.

4.2.2. Kết quả đạt được

Với chủ trương, đường lối của Đảng về bảo đảm quyền con người ở vùng dân tộc thiểu số trong thời kỳ đổi mới đã mang tính toàn diện, phù hợp với sự phát triển ở vùng DTTS&MN cùng với sự phát triển chung của đất nước và đã đạt được ở trên các lĩnh vực, đó là:

Một là, quyền về kinh tế - xã hội và văn hoá

Về lĩnh vực kinh tế: trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách lớn nhằm hỗ trợ, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN số như: Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn; Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-

2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quy định thống nhất cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và tiêu chí phân định vùng DTTS&MN theo trình độ phát triển để làm cơ sở thực hiện chính sách dân tộc. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành cũng đã ban hành nhiều văn bản thực hiện các chính sách đầu tư phát triển bền vững và sử dụng nguồn nhân lực như: chính sách phát triển dạy nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm, chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất, hỗ trợ phát triển sản xuất; thực hiện các giải pháp giảm nghèo nhanh và bền vững đối với vùng DTTS&MN, áp dụng cơ chế đầu tư cho các huyện nghèo; đề án thí điểm tuyển chọn tri thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020,...

Với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế - xã hội tới vùng DTTS&MN như trên, trong thời gian qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế vùng DTTS&MN hàng năm đạt khá cao khoảng 7%/năm, hơn bình quân của cả nước (năm 2016 đạt 6,67%, năm 2017 đạt 6,89, năm 2018 đạt 7,56%), tăng trưởng GDP đạt trên 8%. Công tác giảm nghèo ở vùng DTTS&MN đã đạt được những kết quả quan trọng. Theo đó, bình quân hàng năm tỷ lệ giảm nghèo ở vùng DTTS&MN đạt được 4%/năm; riêng các xã đặc biệt khó khăn giảm trên 4%; các huyện nghèo giảm 5-6%/năm. Giai đoạn 2015-2019 đã có 8/64 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a thoát nghèo; có 124/2.139 xã và 1.322/20.176 thôn, bản đặc biệt khó khăn ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở vùng DTTS&MN đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Đến nay, đã có 1.052/5.266 xã (chiếm 22,29% của vùng DTTS&MN đạt chuẩn nông thôn mới; có 27 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Kết cấu hạ tầng từng bước được hoàn thiện, gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng DTTS&MN. Vì vậy, đến nay, đã có 100% huyện có đường ô tô được rải nhựa hoặc bê tông hoá đến trung tâm huyện; có 98,4% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã. Bên cạnh đó, đến nay đã có 100% số xã và 97,2% thôn, bản có điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng điện đạt 93,9%.

Trên lĩnh vực phát triển giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực người DTTS đã có nhiều tiến bộ, chất lượng và hiệu quả ngày càng được nâng cao. Theo đó, quy mô mạng lưới trường lớp ở vùng DTTS&MN được củng cố phát triển từ mầm non, các cấp phổ thông đến đại học cao đẳng. Năm học 2019-2020, vùng DTTS&MN có 7.602 trường mầm non, 9.074 trường tiểu học, 6.066 trường trung học cơ sở và 1.497 trường trung học phổ thông. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú

được đầu tư xây dựng mạnh mẽ ở các tỉnh vùng DTTS&MN, đến nay, cả nước có 320 trường phổ thông dân tộc nội trú ở 49 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương với tổng số 105.818 học sinh nội trú, trong đó có 03 trường trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có 1.134 trường phổ thông dân tộc bán trú ở 29 tỉnh/thành phố với quy mô 250.795 học sinh bán trú. Hiện nay cả nước có 4 trường dự bị đại học, 01 trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có hệ dự bị đại học (Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc) và 4 khoa dự bị đại học dân tộc thuộc các trường: Đại học Tây Nguyên, Đại học Cần Thơ, Đại học Trà Vinh, Học viện Dân tộc, với quy mô khoảng 4.000 học sinh dự bị/năm. Công tác xoá mù chữ, tái mù chữ cho đồng bào các DTTS cũng đạt được kết quả tích cực, trong đó, tỷ lệ người từ 15-60 biết chữ đạt 93,44% (cả nước là 97,65%). Bên cạnh đó, giai đoạn 2016-2020 đã có trên 8.000 nghìn người DTTS được đào tạo nghề ở các cấp trình độ, trong đó, có 412 nghìn người ở nông thôn được hỗ trợ đào tạo nghề. Các chính sách hỗ trợ giáo dục đào tạo, nhất là các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên là người DTTS ở vùng đặc biệt khó khăn tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện và tổ chức thực hiện ổn định, kịp thời, đã có tác động tích cực, tạo sự công bằng trong giáo dục, đáp ứng nguyện vọng học tập, nâng cao trình độ của đồng bào.

Việc dạy và học ngôn ngữ DTTS được triển khai thực hiện khá đầy đủ và tập trung ở những vùng đông người DTTS. Việc dạy tiếng DTTS trong trường phổ thông được duy trì và mở rộng quy mô với 06 tiếng DTTS gồm: tiếng Mông, Ê-đê, Gia rai, Ba na, Chăm, Khmer. Đến năm học 2019-2020, việc dạy học tiếng DTTS đã được triển khai thực hiện ở 22 tỉnh/thành phố với quy mô 756 trường, 5.267 lớp, 174.562 học sinh. Bên cạnh đó, có 09 tiếng dân tộc đang được 16 tỉnh, thành phố trong cả nước triển khai dạy thực nghiệm trong trường phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên (gồm: tiếng Hoa, Chăm (Chăm Arbic), Thái, Cơ-tu, Tà-ôi, Pa-co, Bru-Vân Kiều, Tày, Nùng, Xtiêng).

Trên lĩnh vực văn hoá: công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của các DTTS đạt được những kết quả nhất định, đời sống về văn hoá của đồng bào đã có bước phát triển, cải thiện rõ rệt; các thiết chế văn hoá được tăng cường; các hoạt động văn hoá, giao lưu được tổ chức hàng năm.

Đến nay, đã có hơn 80 lễ hội truyền thống tiêu biểu của các DTTS được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức phục dựng, bảo tồn và phát triển đúng mục đích, phù hợp với từng dân tộc; hơn 30 làng, bản, buôn truyền thống của 25 dân tộc thuộc các tỉnh đại diện cho vùng, miền trên cả nước được hỗ trợ đầu tư bảo tồn gắn với phát triển du lịch; xây dựng được 14 mô hình bảo tồn và phát huy các giá

trị văn hoá truyền thống của đồng bào các DTTS... Bên cạnh đó, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo các địa phương quan tâm bảo tồn và phát triển chữ viết, ngôn ngữ, thư tịch cổ của các dân tộc; biên soạn, xuất bản sách bằng tiếng dân tộc. Thực hiện chuyên đề “DTTS&MN”, Báo Văn hoá xuất bản phẩm song ngữ bằng tiếng dân tộc - tiếng phổ thông để tăng cường từ sách cho các thư viện cộng đồng và tủ sách văn hoá cơ sở. Việc phục dựng, bảo tồn các giá trị văn hoá cũng như việc quan tâm bảo tồn, phát triển ngôn ngữ, chữ viết truyền thống của đồng bào các DTTS không chỉ góp phần vào việc gìn giữ các giá trị văn hoá tộc người đặc sắc của đồng bào mà còn góp phần biến các giá trị văn hoá đó trở thành một nguồn lực để phát triển kinh tế (kinh tế du lịch bền vững) góp phần vào công cuộc xoá đói, giảm nghèo từng bước nâng cao chất lượng đời sống của đồng bào các DTTS.

Lĩnh vực thông tin - truyền thông: chương trình phủ sóng phát thanh, truyền hình và chương trình đưa thông tin về cơ sở được quan tâm thực hiện. Hiện nay đã có 67 đài phát thanh, truyền hình từ Trung ương đến địa phương đã phủ sóng đến vùng dân tộc và miền núi, trong đó, kênh VTV5 - Đài truyền hình Việt Nam sản xuất và phát sóng hầu hết các ngày trong tuần gồm phát sóng 22 thứ tiếng của đồng bào các dân tộc, Đài Tiếng nói Việt Nam thường xuyên cập nhật tuyên truyền về chính sách dân tộc trên cả 04 loại hình báo chí của Đài Tiếng nói Việt Nam (Phát thanh - Truyền hình - Báo in - Báo điện tử). Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở đã đầu tư, nâng cấp cho 682 đài truyền thanh xã; 67 đài phát thanh và truyền hình huyện và trạm phát lại phát thanh truyền hình... Từ năm 2016 đến nay, đã chuyển phát 18 loại ấn phẩm báo chí với số lượng 51,2 triệu tờ. Các cơ quan báo chí từ Trung ương tới địa phương chủ động mở chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền về dân tộc và truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá dân tộc, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về dân tộc, góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ thông tin của đồng bào cũng như góp phần chống lại các luận điệu chống phá của các thế lực thù địch, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Lĩnh vực y tế: trên lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khoẻ cho người dân Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan cũng đã ban hành một số chính sách như: Khám chữa bệnh cho người nghèo; Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS giai đoạn 2015-2025; Bộ Y tế thí điểm đưa bác sỹ trẻ tình nguyện về công tác tại miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên

giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (ưu tiên 62 huyện nghèo)... Với sự quan tâm của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền, nên mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe vùng đồng bào DTTS ngày càng hoàn thiện. Đến nay, đã có 99,4% số xã có trạm y tế, trong đó có khoảng 60% trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Có khoảng 90% trạm y tế xã có bác sỹ. Bên cạnh đó, đến năm 2018 có 6,6 triệu người được cấp thẻ bảo hiểm y tế, chiếm 93,51%. Tỷ lệ đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản ngay tại địa bàn sinh sống ngày càng tăng, góp phần nâng cao chất lượng sức khỏe của đồng bào.

Bên cạnh những chính sách chung, Đảng và Nhà nước còn quan tâm tới sự phát triển của các dân tộc ít người thông qua các đề án, chính sách phát triển dành riêng cho các dân tộc này như:

Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng các dân tộc: Mảng, La Hủ, Cống, Cờ Lao, từ năm 2013-2020 ngân sách Trung ương đã cấp 503.564 triệu đồng/1.042.811 triệu đồng (đạt 48,2% kế hoạch) cho 03 tỉnh: Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu. Các địa phương đã triển khai đầu tư phát triển hệ thống công trình hạ tầng thiết yếu như: điện, đường, giao thông, nước sinh hoạt, nhà sinh hoạt cộng đồng, cầu treo,... hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ nhỏ dưới 5 tuổi; lắp đặt trạm truyền thanh không dây; duy trì hoạt động đội văn nghệ thôn bản; hoạt động lễ hội truyền thống; tổ chức lớp tập huấn, tuyên truyền về bình đẳng giới; tham quan học tập kinh nghiệm, mô hình sản xuất...

“Chính sách Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các DTTS rất ít người giai đoạn 2016-2025”, chính sách này được ban hành nhằm xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng các thôn bản; bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá đặc sắc của mỗi dân tộc; thực hiện các chính sách về giáo dục, y tế; đào tạo sử dụng cán bộ và xây dựng hệ thống chính trị thôn, bản vững mạnh; thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho 16 dân tộc rất ít người (dưới 10.000 người) ở 194 thôn, bản trên địa bàn 93 xã thuộc 37 huyện của 12 tỉnh. Từ năm 2016-2020 ngân sách Trung ương đã cấp 600,948 tỷ đồng/1.861 tỷ đồng, đạt 32,2% kế hoạch, trong đó vốn đầu tư là 300 tỷ đồng, vốn sự nghiệp là 300,948 tỷ đồng để triển khai thực hiện.

Hai là, quyền về chính trị

Công tác xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và phát triển đội ngũ cán bộ người DTTS luôn được quan tâm, ngày càng được tăng lên về số lượng và chất lượng. Đến nay, đã có 68.781 biên chế là người DTTS, chiếm 11,68% tổng biên chế của cả nước. Trong đó, giữ chức danh lãnh đạo, quản lý có 10.398 người, chiếm 17,2%. Đặc biệt, trong đó đã có nhiều người trở thành lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, Quốc hội. Ngoài ra, công tác

phát triển đảng viên là người DTTS cũng được đẩy mạnh, năm 2009 có 329.263 đảng viên, đến năm 2019 có 605.582 đảng viên, chiếm 11,98% số đảng viên của cả nước.

5. Thảo luận

Có thể nói, mặc dù trong thời gian qua Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều các chính sách nhằm đảm bảo quyền con người cho đồng bào các DTTS, tuy nhiên trên thực tế không phải lúc nào cũng đạt được kết quả cao nhất như trong mục tiêu đã đề ra như: về quyền chính trị: quốc hội khoá XV mới chỉ có 30 thành phần dân tộc có đại diện tham gia, 23 dân tộc vẫn chưa có đại biểu của mình tham gia vào cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân này; Về quyền kinh tế - xã hội thì trong lĩnh vực giáo dục: tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi còn thấp, tỷ lệ người chưa biết đọc, biết viết tiếng Việt còn chưa cao, hiện nay mới chỉ có 20,8% chưa biết đọc, biết viết tiếng Việt (tương đương với khoảng 2,7 triệu người), tỷ lệ lao động là người DTTS đã qua đào tạo thấp, hệ thống cơ sở vật chất, trường học ở vùng DTTS&MN còn chưa đáp ứng được yêu cầu của việc nâng cao chất lượng đào tạo. Đội ngũ cán bộ là người DTTS tham gia công tác ở các bộ, ngành thuộc cơ quan trung ương mới chỉ có một số ít bộ, ngành là có số lượng cán bộ là người DTTS chiếm từ 5% trở lên, còn có tới 12 bộ, ngành có tỉ lệ cán bộ là người DTTS chiếm dưới 1%, ở các địa phương thì cơ cấu số lượng cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS trong các cơ quan, đơn vị, chiếm tỷ lệ thấp và không đồng đều ở các địa phương;... Trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào thì hiện nay việc đầu tư cho y tế huyện và xã ở vùng đặc biệt khó khăn còn thấp, chưa tương xứng với nhiệm vụ, nhân lực y tế thì vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chất lượng, nên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn,...

Để góp phần đảm bảo một cách tốt hơn về quyền con người ở vùng đồng bào các DTTS&MN, chúng ta cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó tập trung vào một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về quyền của đồng bào các DTTS theo luật pháp quốc tế và pháp luật Việt Nam nhằm làm rõ âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề này của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam.

Thứ hai, không ngừng chăm lo xây dựng, củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị ở các địa phương vùng DTTS&MN, ưu tiên bồi dưỡng, sử dụng cán bộ người DTTS. Những cán bộ DTTS sẽ là lực lượng tiên phong, góp phần quan trọng trong vận động đồng bào chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương

trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội, đầu tư vào hệ thống giáo dục, hệ thống y tế địa phương, nâng cao trình độ dân trí, văn hóa, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, nhằm góp phần đảm bảo ngày càng tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào các DTTS.

Thứ tư, làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động lợi dụng chiêu bài nhân quyền để phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá cách mạng nước ta. Giải quyết triệt để, kịp thời các “điểm nóng”, các mâu thuẫn, khiếu kiện ngay từ cơ sở, không để kéo dài, lây lan.

6. Kết luận

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, vấn đề về quyền con người luôn được Đảng coi trọng và khẳng định chủ nghĩa xã hội là chế độ tốt nhất bảo đảm quyền con người cho nhân dân Việt Nam. Từ đó, Đảng, đã có chủ trương đề giải quyết hài hòa, đúng đắn mối quan hệ giữa quyền dân tộc - quốc gia với quyền của các cộng đồng DTTS và các giai tầng xã hội. Theo đó, với hệ thống pháp luật về quyền con người đồng bộ, từng bước hoàn thiện, việc tổ chức thực thi Hiến pháp, pháp luật về quyền con người được Đảng, Nhà nước Việt Nam đặc biệt quan tâm và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Chưa bao giờ, quyền được sống, quyền có ăn, có mặc, có nhà ở và quyền tham gia về chính trị, văn hóa, quyền về giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe, quyền tự do kinh doanh hay những quyền tự do ứng cử, thể hiện quan điểm trong xã hội, được chăm lo như hiện nay. Đó là thành quả lớn lao trong nỗ lực vì quyền con người của Việt Nam. Những thành công này đã góp phần làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch, muốn lợi dụng những vấn đề về nhân quyền để hòng làm lung lạc lòng dân, gây rối mất trật tự an ninh xã hội, phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc ta đã được xây dựng qua hàng ngàn năm lịch sử.

Có thể khẳng định rằng, những thành tựu to lớn trên lĩnh vực thúc đẩy, bảo vệ, bảo đảm quyền con người mà Việt Nam đã đạt được trong suốt hơn 35 năm qua, đặc biệt là trong vấn đề bảo đảm các quyền về kinh tế - xã hội, quyền tham chính của đồng bào các DTTS là minh chứng sinh động về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam là đúng đắn, là vì quyền con người và luôn đặt con người ở trung tâm của sự phát triển, những thành tựu này cũng là minh chứng rõ ràng nhất, thuyết phục nhất phản bác lại những luận điệu của các thế lực thù địch về vấn đề quyền con người nói chung và quyền con người ở vùng DTTS&MN nói riêng trong thời gian qua.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2003). *Nghị quyết về Công tác dân tộc*. Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tại Hội nghị lần thứ bảy.
- Ban Chấp hành Trung ương. (2019). *Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa IX về Công tác dân tộc*. Báo cáo số 58/BC-BCĐTW ngày 04/09/2019.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1987). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1989). *Một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi*. Nghị quyết số 22/NQ-TW ngày 27/11/1989 của Bộ Chính trị khóa VI.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1991). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - Tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Quốc hội. (2014). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*. Hà Nội: Nxb. Hồng Đức.
- Ủy ban Dân tộc. (2021). *Tổng kết chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020*. Báo cáo số 732/BC-UBDT ngày 10/6/2021.
- Ủy ban Dân tộc. (2022). *Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc*. Báo cáo số 855/BC-UBDT ngày 03/06/2022.

BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Vì Thị Lan Phương

Học viện Chính trị khu vực I

Email: phuongvtl@hvdt.edu.vn

Nhận bài: 21/7/2022; Phản biện: 08/8/2022; Tác giả sửa: 13/8/2022; Duyệt đăng: 22/8/2022; Phát hành: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/745>

Đảm bảo sự phát triển toàn diện của quyền con người luôn là nội dung rất quan trọng trong sự nghiệp của cách mạng, của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Bài viết này giúp nhận diện rõ một số thế lực phản động cũng như một số những luận điểm mà bọn chúng sử dụng để chống phá, xuyên tạc các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về vấn đề quyền con người nhất là đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Bài viết cũng nêu lên những thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quyền chính trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong hơn 35 năm đổi mới của đất nước ta nhằm bác bỏ, phản bác lại những luận điệu sai trái về vấn đề quyền con người chống phá cách mạng Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: *Quyền con người; Dân tộc thiểu số và miền núi; Đấu tranh; Phản bác.*